TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 648/2020/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trịnh Minh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Nhanh;
2. Bà Lê Thị Nhung.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Bùi Trường An – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Anh Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 27/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 88/2012/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2012 về "Tranh chấp hợp đồng thuê nhà" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1542/2020/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3760/2020/QĐST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Quan Thị Tuyết M, sinh năm 1950.

Địa chỉ thường trú: đường T, Phường Y, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cư trú: Lô B, khu dân cư B, phường A, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Quan Thị Tuyết M: Ông Ngô Hữu V, sinh năm 1971.

Địa chỉ: đường A, Phường P, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số công chứng 21582, quyển số 08 TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 31/8/2016 tại Phòng Công chứng số 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Bị đơn*: Ông Lê Chí Quốc D, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Lô B, khu dân cư B, phường A, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét thấy: Nguyên đơn bà Quan Thị Tuyết M có người đại diện theo ủy quyền ông Ngô Hữu V; bị đơn ông Lê Chí Quốc D, đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, không có đề nghị xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan nào.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Nguyên đơn bà Quan Thị Tuyết M có người đại diện theo ủy quyền ông Ngô Hữu V; bị đơn ông Lê Chí Quốc D, đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, không có đề nghị xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan nào theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ việc giải quyết vụ án.

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219, Điều 235, Khoản 2 Điều 273 và Khoản 2 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm đã thụ lý số 88/2012/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2012 về "Tranh chấp hợp đồng thuê nhà", giữa các đương sự như đã nêu trên.

2. Hậu quả của việc đình chỉ việc giải quyết vụ án dân sự:

- Nguyên đơn có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Xử lý tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm: Số tiền 1.420.000đ (Một triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng) là tiền tạm ứng án phí do bà Quan Thị Tuyết M đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 03007 ngày 07/3/2012 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh được sung vào công quỹ nhà nước.

- Xử lý tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm: Số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) là tiền tạm ứng án phí do ông Lê Chí Quốc D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 07152 ngày 10/7/2014 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh được sung vào công quỹ nhà nước.

- Xử lý chi phí tố tụng:

+ Số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) phí ủy thác tư pháp ông Lê Chí Quốc D phải chịu nhưng được cấn trừ vào số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) do ông Lê Chí Quốc D đã nộp theo Biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0002289 ngày 24/7/2014 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) phí ủy thác tư pháp ông Lê Chí Quốc D phải chịu nhưng được cấn trừ vào số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) do ông Lê Chí Quốc D đã nộp theo Biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0002931 ngày 17/4/2015 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

- Thời hạn kháng cáo của đương sự đối với quyết định này là 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày đương sự nhận được quyết định, hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp đối với quyết định này là 07 (Bảy) ngày, của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 10 (Mười) ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Trịnh Minh Đức